

Số: /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045 trong ngành Giáo dục**

Thực hiện Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 18/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược); Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trong ngành Giáo dục với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 18/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới, cụ thể các nội dung trong Kết luận 70-KL/TW, đối với những nhiệm vụ giao cho ngành Giáo dục.

b) Xác định các nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong ngành Giáo dục; đề xuất các nội dung, chương trình phối hợp nhằm thực hiện có hiệu quả Chiến lược.

2. Yêu cầu

a) Phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược; tạo sự chuyển biến về nhận thức, sự thống nhất của các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Các nhiệm vụ đề ra phải bám sát nội dung Chiến lược, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, khả thi và phù hợp với điều kiện, đặc thù của ngành Giáo dục.

c) Nội dung Kế hoạch gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các đơn vị chủ trì và phối hợp các cấp. Các đơn vị được giao nhiệm vụ phải chủ động, tích cực triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách; cơ chế quản lý, phối hợp nhằm khuyến khích phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục.

a) Rà soát cập nhật, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy định có liên quan tới công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

b) Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan (Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính...), căn cứ chức năng, nhiệm vụ ban hành các quy chuẩn, hướng dẫn về chuyên môn hoàn thiện cơ chế, phân bổ, quản lý, đảm bảo nguồn lực để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học.

c) Phân công trách nhiệm rõ ràng cho các cấp quản lý về giáo dục, các cơ sở giáo dục trong việc tổ chức các hoạt động thể thao dành cho trẻ em, học sinh, sinh viên hàng năm. Tăng cường công tác xã hội hóa trong công tác tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh, sinh viên.

1.2. Công tác thông tin, truyền thông và chuyển đổi số

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược; xây dựng nội dung kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trong toàn ngành giáo dục

b) Ban hành hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường và đa dạng hóa các hình thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của giáo dục thể chất, thể thao trường học; coi giáo dục thể chất là biện pháp giáo dục quan trọng nhằm phát triển thể lực, tầm vóc, rèn luyện kỷ luật, ý chí và bản lĩnh của thế hệ trẻ.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học; công tác chăm sóc sức khỏe thể chất của trẻ em, học sinh, sinh viên; hướng dẫn tập luyện và tổ chức các sự kiện thể thao học đường.

1.3. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học

Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống. Phát triển mạnh loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học, tổ chức các hoạt động thể thao theo hướng cá thể hóa phù hợp với sở thích, tâm lý, lứa tuổi của học sinh, sinh viên; tăng cường đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Đẩy mạnh, tiếp tục đổi mới các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và liên trường, ở các cấp học và trên từng địa bàn.

Tiếp tục lồng ghép việc triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực và tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030 với hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ số thể lực, tầm vóc của

HSSV để có biện pháp can thiệp về thể thao, từng bước khắc phục tình trạng thừa cân, thấp còi, suy dinh dưỡng. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 có trên 90%, đến năm 2045 có trên 95% học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

a) Với các cơ sở giáo dục mầm non

Đổi mới mục tiêu, nội dung, giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em mầm non; lồng ghép, tích hợp linh hoạt với các hoạt động vận động với các hoạt động giáo dục khác cho trẻ mầm non, đảm bảo phù hợp đặc điểm lứa tuổi và an toàn tuyệt đối. Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong Chương trình Giáo dục mầm non.

b) Với các cơ sở giáo dục phổ thông

- Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm; đảm bảo tính mở, linh hoạt, tích hợp và đa dạng. Đổi mới về hình thức triển khai: lồng ghép giữa giáo dục thể chất với các hoạt động thể thao của học sinh; giữa giáo dục thể chất với giáo dục sức khỏe, giáo dục kỹ năng.

- Nâng cao chất lượng phong trào thể thao trường học thông qua việc tổ chức, duy trì thường xuyên thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ trong các cơ sở giáo dục nhằm tạo thói quen vận động, tạo hứng thú tham gia các hoạt động thể chất, phát huy tính tự giác, tích cực của học sinh. Nâng cao tính bền vững bằng cách xây dựng mô hình câu lạc bộ thể thao trong trường học, tổ chức luân phiên các hoạt động giao lưu thể thao.

- Tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa dành cho học sinh theo hướng cá thể hóa, phù hợp với sở thích, tâm sinh lý và lứa tuổi học sinh, trong đó chú trọng tập luyện bơi và một số môn thể thao dân tộc (võ cổ truyền, vovinam, đá cầu....) và một số môn thể thao phù hợp khác nhằm nâng cao sức khỏe thể chất, góp phần giáo dục toàn diện.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho học sinh; liên kết với các cơ sở thể thao để phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn thể thao, bổ sung lực lượng cho thể thao thành tích cao.

c) Với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện tốt chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng và đại học. Phát triển theo hướng đa dạng hóa các hoạt động thể thao sinh viên, phát triển mạnh hoạt động của các câu lạc bộ thể thao dành cho sinh viên theo nhu cầu và sở thích.

- Tổ chức các hoạt động thể thao thường niên cho sinh viên từ cấp trường đến cấp toàn quốc nhằm khuyến khích, tạo động lực, góp phần lan tỏa tinh thần tự rèn luyện thể dục, thể thao, góp phần nâng cao sức khỏe và tầm vóc thể hệ trẻ, làm tốt công tác phát hiện và bồi dưỡng các sinh viên có năng khiếu, hướng đến thể thao thành tích cao.

1.4. Tăng cường nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn tài trợ, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

a) Quan tâm đầu tư xây dựng bể bơi, nhà tập đa năng trong các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa bàn và từng cấp học.

b) Quan tâm đầu tư, nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

c) Đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường với các cơ sở thể thao trong hoạt động giáo dục thể chất. Làm tốt công tác xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giáo dục thể chất, thể thao trong các cơ sở giáo dục; tăng cường phối hợp với các Trung tâm Văn hóa, Thể thao của các địa phương để sử dụng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao.

1.5. Tăng cường bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ

a) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên trong các cơ sở giáo dục, đảm bảo đủ về số lượng và đạt chuẩn theo quy định. Trang bị kiến thức, tập huấn thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên về phương pháp tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học. Tạo điều kiện cho giáo viên/giảng viên được tham gia học tập, bồi dưỡng về chuyên môn ở nước ngoài (nếu có).

b) Phối hợp với ngành Văn hóa, thể thao bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên về quản lý thể thao, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao.

1.6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về giáo dục thể chất và thể thao trường học

a) Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về chương trình giáo dục thể chất và mô hình thể thao trường học với các nước tiến tiến trên thế giới. Đa dạng hóa các hoạt động hợp tác: đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học; tổ chức sự kiện thể thao; tham gia các liên đoàn, hiệp hội thể thao học sinh, sinh viên trong khu vực, châu lục và thế giới...

b) Chủ động hội nhập, tích cực tham gia các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao quốc tế dành cho học sinh, sinh viên.

2. Nhiệm vụ cụ thể (Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn kinh phí tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và nguồn kinh phí xã hội hóa hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Vụ Học sinh, sinh viên chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch.

2. Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Phổ thông, Vụ Giáo dục Đại học, Cục giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Cục Hợp tác quốc tế, Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Vụ Học sinh, sinh viên triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

3. Các sở GDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại địa phương; chủ động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới các cơ sở giáo dục.

4. Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo phù hợp với chương trình đào tạo và đặc thù của đơn vị.

5. Chế độ báo cáo

- Khi có yêu cầu, các đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện công tác báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch gửi Vụ Học sinh, sinh viên để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Định kỳ hằng năm các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Báo cáo sơ kết giai đoạn 2025-2030: thực hiện trước tháng 06/2030.

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược: thực hiện trước tháng 06/2045.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị thông tin kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Học sinh, sinh viên) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Như mục IV (để thực hiện);
- Lưu VT, Vụ HSSV.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

(Kèm theo Kế hoạch số: 1864 /KH-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. Hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế quản lý, phối hợp về công tác GDTC, hoạt động thể thao trường học					
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển TDDT Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong ngành Giáo dục	Vụ Học sinh, sinh viên	Văn phòng Bộ GDĐT và các vụ, cục có liên quan.	Kế hoạch được phê duyệt	Tháng 10/2025
2	Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách phát triển giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong nhà trường.	Vụ Học sinh, sinh viên	- Vụ Kế hoạch tài chính; - Vụ Giáo dục Mầm non - Vụ Giáo dục Phổ thông; - Vụ Giáo dục Đại học; - Cục GDNN – GDTX; - Cục Nhà giáo và Cán bộ QLGD.	Văn bản quy phạm	Năm 2025- 2030
3	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh, sinh viên; hướng dẫn thực hiện kiểm tra và định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra về việc thực hiện quy định đánh giá thể lực học sinh, sinh viên hàng năm.	Vụ Học sinh, sinh viên	- Vụ Kế hoạch tài chính; - Vụ Giáo dục Phổ thông; - Vụ Giáo dục Đại học; - Cục GDNN – GDTX; - Cục Thể dục thể thao Việt Nam (Bộ VHTTDL); - Chuyên gia, nhà khoa học; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thông tư	Năm 2026 và đánh giá hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
4	Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực và tâm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 (các nhiệm vụ thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo).	Vụ Học sinh, sinh viên	- Các cơ quan liên quan thuộc Bộ Y tế, Bộ văn hoá, Thể thao và Du lịch; - Các sở GDĐT; cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Các chương trình, kế hoạch	Năm 2025-2030
5	Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ hướng dẫn tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các nhiệm vụ được phân công tại Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Vụ Học sinh, sinh viên	- Vụ Kế hoạch tài chính; - Các sở GDĐT và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Các chương trình, kế hoạch	Năm 2025-2045
6	Xây dựng Đề án đổi mới công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045.	Vụ Học sinh, sinh viên	- Vụ Kế hoạch tài chính; - Vụ Giáo dục Mầm non - Vụ Giáo dục Phổ thông; - Vụ Giáo dục Đại học; - Cục GDNN – GDTX; - Cục TDTT (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch); các đơn vị thuộc Bộ GDĐT và các bộ, ngành có liên quan.	Đề án, quyết định phê duyệt	Năm 2026
II. Công tác thông tin, tuyên truyền và chuyển đổi số trong ngành giáo dục					
1	Xây dựng các tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn tập luyện TDTT khoa học, phù hợp lứa tuổi, giới tính, góp phần hình thành thói quen luyện tập TDTT thường xuyên cho trẻ em, học sinh, sinh viên.	Vụ Học sinh, sinh viên	- Vụ Kế hoạch tài chính; - Vụ Giáo dục Mầm non; - Vụ Giáo dục Phổ thông; - Vụ Giáo dục Đại học; - Cục GDNN – GDTX; - Cục Thể dục thể thao Việt Nam (Bộ VHTTDL);	Các tài liệu truyền thông, tài liệu chuyên môn	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
			- Các sở GDĐT; các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục nghề nghiệp. - Vụ Kế hoạch tài chính; - Báo Giáo dục thời đại; - Trung tâm truyền thông và Sự kiện, Văn phòng Bộ GDĐT; - Cục Nhà giáo và Cán bộ QLGD; - Các sở GDĐT; các cơ sở giáo dục phổ thông; - Các đơn vị có liên quan.	Tổ chức các lớp tập huấn, tài liệu	Hàng năm
2	Tổ chức truyền thông và tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về triển khai Chương trình bơi an toàn cho học sinh	Vụ Học sinh, sinh viên	- Vụ Học sinh, sinh viên; - Vụ Giáo dục Mầm non; - Vụ Giáo dục Phổ thông; - Vụ Giáo dục Đại học; - Cục GDNN – GDTX; - Trung tâm truyền thông và Sự kiện, Văn phòng Bộ. - Báo Giáo dục thời đại; - Các sở GDĐT; các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Các chương trình, kế hoạch	Hàng năm
3	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đa dạng hóa các hình thức truyền thông về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, nhà giáo, học sinh, sinh viên và phụ huynh, coi giáo dục thể chất, hoạt động thể thao là biện pháp giáo dục, rèn luyện quan trọng nhằm phát triển thể lực, tâm vóc, rèn luyện kỷ luật và ý chí, bản lĩnh đối với thế hệ trẻ, nguồn nhân lực tương lai của đất nước.	Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin;			
III. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học; phát triển phong trào TDDT cho học sinh, sinh viên.					
1	Chỉ đạo tổ chức các hoạt động TDDT thường niên dành cho học sinh, sinh viên; phát hiện và bồi dưỡng các học sinh, sinh viên có năng khiếu, hướng đến thể thao thành tích cao.	Vụ Học sinh, sinh viên	- Cục TDDT (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch); - Vụ Giáo dục Phổ thông; - Vụ Giáo dục Đại học; - Cục GDNN – GDTX;	Kế hoạch và tổ chức các hoạt động;	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
2	Phát triển phong trào luyện tập TDTT cho học sinh, sinh viên theo hướng đa dạng hóa các môn thể thao (trong đó chú trọng các môn thể thao dân tộc); phát triển đa dạng các Câu lạc bộ thể thao trường học theo nhu cầu, sở thích của học sinh, sinh viên; phấn đấu đến năm 2030 có trên 90%, đến năm 2045 có trên 95% học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.	Vụ Học sinh, sinh viên	- Các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục nghề nghiệp. - Cục Thể dục thể thao Việt Nam (Bộ VHTTDL); - Vụ Giáo dục Phổ thông; - Vụ Giáo dục Đại học; - Cục GDNN – GDTX; - Các Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Chương trình; kế hoạch; tài liệu; hướng dẫn	Năm 2025-2045
3	Xây dựng Đề án tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng lần thứ XI năm 2028 và các năm tiếp theo	Vụ Học sinh, sinh viên	- Vụ Kế hoạch tài chính; - Cục Thể dục thể thao Việt Nam (Bộ VHTTDL) và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Đề án, quyết định phê duyệt	Năm 2025-2045
4	Xây dựng Đề án đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao sinh viên Đông Nam Á năm 2030 tại Việt Nam.	Vụ Học sinh, sinh viên	- Cục Hợp tác quốc tế (Bộ GDĐT); - Vụ Kế hoạch tài chính; - Cục Thể dục thể thao Việt Nam (Bộ VHTTDL); các đơn vị thuộc các bộ, ngành có liên quan	Đề án, quyết định phê duyệt	Năm 2026
5	Tổ chức các đoàn thể thao học sinh, sinh viên tham dự các Đại hội thể thao học sinh/sinh viên Đông Nam Á, Châu lục và Thế giới	Vụ Học sinh, sinh viên	- Cục Hợp tác quốc tế (Bộ GDĐT); - Vụ Kế hoạch tài chính; - Cục Thể dục thể thao Việt Nam (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch); các đơn vị có liên quan; - Các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Quyết định thành lập Đoàn thể thao	Hàng năm

A

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
IV. Tăng cường cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phục vụ công tác GDTC, hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục					
1	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao	Vụ Kế hoạch Tài chính	- Vụ Học sinh, sinh viên; - Vụ Giáo dục Mầm non; - Vụ Giáo dục Phổ thông; - Vụ Giáo dục Đại học; - Cục GDNN – GDTX; - Các địa phương/đơn vị có liên quan; - Các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Văn bản quy định hướng dẫn	Hàng năm
2	Tăng cường, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên/giảng viên giáo dục thể chất; hỗ trợ bộ trí nhân lực cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.	Cục Nhà giáo và Cán bộ QLGD	- Vụ Học sinh, sinh viên; - Vụ Giáo dục Mầm non; - Vụ Giáo dục Phổ thông; - Vụ Giáo dục Đại học; - Cục GDNN – GDTX; - Vụ Kế hoạch tài chính; - Các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Tổ chức các lớp học tập, bồi dưỡng	Hàng năm
3	Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, giảng viên làm công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao.	Vụ Học sinh, sinh viên	- Vụ Học sinh, sinh viên; - Vụ Giáo dục Mầm non; - Vụ Giáo dục Phổ thông; - Vụ Giáo dục Đại học; - Cục GDNN – GDTX; - Các địa phương/đơn vị có liên quan; - Các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Tổ chức các lớp tập huấn	Hàng năm
V. Công tác kiểm tra, đánh giá và tổng kết thực hiện Kế hoạch					

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
1	Báo cáo định kỳ và thành lập đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch tại các địa phương và các cơ sở giáo dục	Vụ Học sinh, sinh viên	- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT; - Các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Báo cáo, kế hoạch kiểm tra, kết luận	Hàng năm
2	Công tác sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện kế hoạch	Vụ Học sinh, sinh viên	- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT; - Các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Năm 2030-2045